

Số : 958/QĐ-SGTVT

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định Luật ngân sách Nhà nước; Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở giao thông vận tải Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định 3968/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2019;

Căn cứ Văn bản số 684/SGTVT-KHTC ngày 28/03/2019 của Sở Giao thông vận tải về việc thẩm định phân bổ dự toán ngân sách nhà nước của Sở GTVT năm 2019;

Sau khi Sở Tài chính thống nhất với phân bổ dự toán ngân sách năm 2019 của Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi NSNN năm 2019 cho đơn vị sử dụng ngân sách: Văn phòng Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

(theo phụ lục 02 đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách năm 2019 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện đúng quy định của luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *ly*

- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Đơn vị sử dụng NS;
- Phòng QKKCHT&ATGT;
- Lưu VT-KHTC.



Lương Phan Kỳ



PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2019

Đơn vị: Văn phòng Sở giao thông Hà Tĩnh - Mã QHNN: 1049675

(kèm theo Quyết định số 958/QĐ/SGTVT ngày 16/11/2019 của Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

NỘI DUNG	Tổng cộng
I. THU, CHI NGÂN SÁCH VỀ PHÍ, LỆ PHÍ	
1. Thu phí(Chương 421-loại 280 -khoản 292)	8,683,000
- Thu phí sát hạch xe máy	582,000
-Phí thi sát hạch lái xe ô tô	3,365,000
- Lệ phí cấp mới, đổi GTLX	2,741,000
- Phí thẩm định	1,995,000
2, Số chi phí được để lại	2,584,900
- Thu phí sát hạch xe máy	116,400
-Phí thi sát hạch lái xe ô tô	673,000
- Lệ phí cấp mới, đổi GTLX	0
- Phí thẩm định	1,795,500
3, Nộp ngân sách, trả cơ sở đào tạo	6,098,100
a, Nộp ngân sách	3,056,900
- Thu phí sát hạch xe máy	116,400
-Phí thi sát hạch lái xe ô tô	0
- Lệ phí cấp mới, đổi GTLX	2,741,000
- Phí thẩm định	199,500
b, Giảm trừ trả cơ sở đào tạo	3,041,200
- Trung tâm sát hạch lái xe theo chế độ(sát hạch ô tô)	2,692,000
- Các cơ sở đào tạo xe mô tô	349,200
4, Chi phí liên quan đến công tác thu phí	1,955,000
- Chi Thanh toán cá nhân	765,000
- Chi dịch vụ công cộng	850,000
- Chi mua sắm sửa chữa	100,000
- Chi khác	240,000
e, Chênh lệch công lại bổ sung kinh phí điều hòa hoạt động	629,900
(Trong đó tạm giao thực hiện CCTL) : 250.000.000đ	
II. DỰ TOÁN NSNN (SN)(1+2)	7,655,000
Trong đó : Kinh phí thực hiện tự chủ	4,985,000
- Kinh phí không thực hiện tự chủ	2,670,000
1. Quản lý nhà nước: (Chương 421-Loại : 340 -K :341)	

Handwritten signature

NỘI DUNG	Tổng cộng
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	4,985,000
Trong đó : Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
2. SỰ NGHIỆP GIAO THÔNG: LOẠI 280-K 292	2,670,000
*Trừ tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương điều hoà cho Tỉnh	
*.Sự nghiệp giao thông đường bộ	2,670,000
CHƯƠNG 421: LOẠI 280: KHOẢN 2292	2,670,000
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	0
Trong đó : Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	2,670,000
*.Sự nghiệp giao thông đường sông	
CHƯƠNG 421: LOẠI 280: KHOẢN 294	30,000
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
Trong đó : Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	30,000

lv